



Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia ngày 13/01/2025. Ảnh: VGP/Nhật Bắc.

Vai trò của đối tượng chính sách trong chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Hoàng Xuân Long, Hoàng Lan Chi

Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ

“

Chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST) được định hình bởi các thành tố cơ bản: chủ thể chính sách, mục tiêu chính sách, công cụ chính sách và đối tượng chính sách (ĐTCS). Trong các thành tố cơ bản đó, ĐTCS thường được chú ý ở góc nhìn chịu tác động chi phối. Chẳng hạn, ĐTCS do chủ thể chính sách xác định, hướng vào phục vụ mục tiêu chính sách và chịu tác động điều chỉnh của công cụ chính sách. v. v. Tuy nhiên, ĐTCS còn có vai trò nổi bật trong kết nối giữa các thành tố cơ bản của chính sách KH,CN&ĐMST.

”

Sự cần thiết nhấn mạnh vai trò kết nối của đối tượng chính sách

Chủ thể chính sách đề ra mục tiêu chính sách, nhưng không trực tiếp thực hiện mà phải thông qua ĐTCS để đạt được mục tiêu đã được xác định. Công cụ chính sách do chủ thể chính sách tạo ra và được phát huy thông qua tác động vào ĐTCS. Công cụ chính sách nhằm vào hiện thực hóa mục tiêu chính sách nhưng chỉ đến được mục tiêu chính sách thông qua sự chuyển tải, chuyển hóa của ĐTCS. Cụ thể hơn, vai trò kết nối của ĐTCS được thể hiện trên 3 mặt chủ yếu: bổ sung, chuyển tải tác động thúc đẩy và chuyển tải tác động phản hồi. ĐTCS bổ sung vào mối quan hệ giữa chủ thể chính sách và mục tiêu chính sách với ý nghĩa là lực lượng thực hiện mục tiêu do chủ thể chính sách đề ra, bổ sung vào quan hệ giữa chủ thể chính sách và công cụ chính sách với ý nghĩa là địa chỉ hướng tới của công cụ do chủ thể chính sách tạo ra.

ĐTCS chuyển tải tác động thúc đẩy từ công cụ chính sách đến mục tiêu chính sách. Vai trò truyền tải của ĐTCS không chỉ là trạm trung chuyển mà còn tạo sự điều chỉnh theo yêu cầu của mục tiêu chính sách. ĐTCS chuyển tải tác động phản hồi từ mục tiêu chính sách đến chủ thể chính sách, từ mục tiêu chính sách đến công cụ chính sách. Đó cũng là tác động phản hồi từ diễn biến thực tế để điều chỉnh ý đồ chủ quan trong xác định mục tiêu chính sách và thiết kế công cụ chính sách.

Các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng tới vai trò kết nối của đối tượng chính sách

Thực hiện được vai trò kết nối giữa các thành tố cơ bản của chính sách KH, CN & ĐMST tạo nên vị thế cho ĐTCS, đồng thời đòi hỏi ĐTCS phải có những phẩm chất nhất định. Để thực hiện mục tiêu chính sách một cách tự giác và thực chất, ĐTCS phải lấy mục tiêu chính sách làm mục tiêu hoạt động của chính mình. Lợi ích, tầm nhìn, quyết tâm và năng lực của chủ thể chính sách là cơ sở xác định mục tiêu chính sách phải cơ bản được phản ánh trong ĐTCS khi tham gia thực hiện mục tiêu chính sách - chỉ những thành phần có lợi ích, tầm nhìn, quyết tâm và năng lực phù hợp với mục tiêu chính sách mới là ĐTCS. Tương tự, để

chuyển tải tác động thúc đẩy từ công cụ chính sách đến mục tiêu chính sách, chuyển tải tác động phản hồi từ mục tiêu chính sách đến chủ thể chính sách và từ mục tiêu chính sách công cụ chính sách, đòi hỏi các hoạt động của ĐTCS phải dựa trên những lợi ích, tầm nhìn, quyết tâm, năng lực phù hợp.

Các phẩm chất của ĐTCS có thể phần nào là tự có, nhưng chủ yếu là kết quả của tác động từ bên ngoài. Công cụ chính sách sẽ tác động làm thay đổi phẩm chất của các thành phần xã hội, đồng thời các thành phần xã hội phải có khả năng phối hợp với tác động bên ngoài của công cụ chính sách. Đó là các khả năng như: tiếp nhận, chuyển hóa, phát triển; điều chỉnh lợi ích, tầm nhìn, quyết tâm, năng lực hoạt động. v. v; chuyển hóa tác động từ bên ngoài thành phẩm chất bên trong. v. v.

Sự khác nhau về khả năng hấp thụ tác động từ công cụ chính sách sẽ tạo nên phẩm chất khác nhau và tương ứng là vai trò kết nối khác nhau của các ĐTCS. Có thể phân ra 3 loại cơ bản: mức độ toàn diện theo các mặt bổ sung, tác động thúc đẩy, tác động của ĐTCS trong quan hệ với các thành tố cơ bản khác (mức độ toàn diện tỷ lệ thuận với số lượng các mặt); mức độ đầy đủ theo các khía cạnh lợi ích, tầm nhìn, quyết tâm, năng lực trong phẩm chất của ĐTCS (mức độ đầy đủ tỷ lệ thuận với số lượng các khía cạnh); mức độ thực chất theo các nấc tiếp nhận, làm chủ, phát triển trong tiếp thu tác động của công cụ chính sách (mức độ thực chất tăng lên theo chiều tiếp nhận → làm chủ → phát triển).

Phẩm chất phù hợp là yếu tố chủ yếu thứ nhất ảnh hưởng tới vai trò của ĐTCS. Yếu tố chủ yếu thứ hai ảnh hưởng tới vai trò của ĐTCS là các quy định quản lý của chủ thể chính sách đối với hoạt động của ĐTCS. Các quy định quản lý của chủ thể chính sách có phạm vi rộng, bám sát khá toàn diện các hoạt động của ĐTCS: kế hoạch, lao động, tài chính, tổ chức, v. v; trao quyền hoạt động, tạo điều kiện cho hoạt động, kiểm soát hoạt động. v. v. Các quy định quản lý của chủ thể chính sách có thể dẫn tới các tình huống: Hỗ trợ cho hoạt động của ĐTCS, thiếu sự hỗ trợ cho hoạt động của ĐTCS (thiếu các quy định hỗ trợ theo yêu cầu từ ĐTCS), cản trở hoạt động của ĐTCS. Yếu tố chủ yếu thứ 3 ảnh hưởng tới vai trò của ĐTCS là

tinh thần và thái độ phối hợp, hợp tác của các thành phần liên quan trong tiếp nhận tác động kết nối. Cụ thể, vai trò tác động phản hồi từ mục tiêu chính sách đến chủ thể chính sách và công cụ chính sách (nhằm điều chỉnh mục tiêu chính sách và công cụ chính sách) thường chịu ảnh hưởng nhất định từ phía các thành phần chủ thể chính sách tham gia xây dựng và đánh giá mục tiêu chính sách, công cụ chính sách. Dù ĐTCS có phẩm chất phù hợp và các quy định quản lý tạo thuận lợi, nhưng nếu gặp phải trở ngại từ phía tiếp nhận tác động, vai trò của ĐTCS vẫn sẽ hạn chế phát huy tác dụng.

Thực trạng vai trò kết nối của đối tượng chính sách ở Việt Nam hiện nay

Ở Việt Nam, trong các chính sách KH,CN&ĐMST, ĐTCS luôn được chú ý cùng với những thành tố cơ bản khác như: chủ thể chính sách, mục tiêu chính sách và công cụ chính sách. ĐTCS đã thể hiện vai trò kết nối giữa các thành tố cơ bản khác. ĐTCS bám sát chủ thể chính sách và hướng vào phục vụ mục tiêu chính sách do chủ thể chính sách đề ra. ĐTCS và công cụ chính sách có sự phối hợp đồng bộ giữa một bên là nhân lực, tổ chức hoạt động và một bên là nguồn vốn, hạ tầng, thông tin... phục vụ hoạt động. ĐTCS là thành phần tham gia vào xây dựng, đánh giá chính sách KH,CN&ĐMST.

Mặt khác, trong chính sách KH,CN&ĐMST ở nước ta vẫn còn khá phổ biến tình trạng thiếu liên kết giữa các thành tố cơ bản do hạn chế về vai trò kết nối của ĐTCS. Nhiều mục tiêu chính sách đã không được thực hiện bởi thiếu hụt lực lượng có phẩm chất phù hợp tham gia thực hiện. Đây cũng là thiếu các thành phần có lợi ích, tầm nhìn, tinh thần, năng lực đủ để đại diện thay mặt chủ thể chính sách trong tiến hành hoạt động phát triển KH,CN&ĐMST trên thực tế. Nhiều nguồn lực của công cụ chính sách không phát huy hiệu quả trong thực hiện mục tiêu chính sách do những bất cập từ ĐTCS. Sự chuyển tải, điều chỉnh, nâng cấp nguồn lực đã có ở công cụ chính sách bị hạn chế bởi các thành phần thực hiện thiếu động lực gắn với lợi ích, tầm nhìn, tinh thần và năng lực. Hậu quả là phía mục tiêu chính sách không có đủ nguồn lực, còn phía công cụ chính sách lại là lãng phí nguồn lực.

Vai trò tác động phản hồi của ĐTCS cũng bị giới hạn làm cho việc điều chỉnh chính sách diễn ra chậm chạp và thiếu chính xác. Các thành phần tiến hành tác động phản hồi không đủ những phẩm chất để nhận biết tín hiệu từ tình hình thực hiện mục tiêu và đặt ra yêu cầu điều chỉnh đối với chủ thể chính sách.



Các quy định quản lý của chủ thể chính sách cần phải tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng chính sách phát huy vai trò của mình. Ảnh: ST.

Trên thực tế, đang tồn tại nhiều quy định quản lý của chủ thể chính sách chưa tạo điều kiện thuận lợi cho ĐTCS phát huy vai trò kết nối các thành tố cơ bản của chính sách KH,CN&ĐMST. Việc tiếp nhận tác động phản hồi từ ĐTCS của chủ thể chính sách cũng chưa thực sự đúng mức và tích cực.

Hạn chế về phẩm chất của ĐTCS, hệ thống quy định quản lý của chủ thể chính sách và thái độ tiếp thu tác động phản hồi của chủ thể chính sách đang cản trở sự phát huy vai trò của ĐTCS. Trong đó yếu tố cơ bản nhất là thiếu hụt phẩm chất của ĐTCS. Ở mức độ nào đó, thiếu hụt phẩm chất của ĐTCS đã chi phối hạn chế trong hệ thống quy định quản lý và thái độ tiếp thu tác động phản hồi.

Giải pháp nâng cao vai trò kết nối của đối tượng chính sách trong thời gian tới

Cần đề cao vai trò của ĐTCS trong kết nối các thành tố cơ bản của chính sách KH,CN&ĐMST nhằm phát huy thành công và khắc phục những hạn chế đã nêu ở phần trên. Giải pháp đề cao vai trò của ĐTCS tập trung vào một số nội dung trọng tâm sau:



Đối tượng chính sách giúp kết nối các nguồn lực, đảm bảo tính đồng bộ giữa chính sách và thực tiễn, góp phần khắc phục những hạn chế.
 Ảnh: ST.

Một là, loại bỏ những thành phần không có phẩm chất phù hợp hiện đang tồn tại trong ĐTCS, đồng thời loại bỏ những mục tiêu chính sách và công cụ chính sách không có ĐTCS tương ứng. Đây cũng là loại bỏ các thành phần không phát huy được vai trò và các mục tiêu, công cụ không có lực lượng thực hiện. Những loại bỏ này sẽ rất khó khăn, nhưng cần kiên quyết tiến hành để chuyển được trạng thái từ “bất bình thường” sang “bình thường” và tạo tiền đề cho các bước đổi mới tiếp theo.

Hai là, hình thành phẩm chất của ĐTCS nhằm vào những yêu cầu cụ thể, dựa trên cơ sở cụ thể, theo quá trình cụ thể. v. v. Hình thành phẩm chất của ĐTCS hướng vào toàn diện các mặt về vai trò bổ sung, tác động thúc đẩy và tác động phản hồi; bao gồm đầy đủ các khía cạnh lợi ích, tầm nhìn, quyết tâm và năng lực. Hình thành phẩm chất ĐTCS, trên cơ sở khả năng của các thành phần xã hội - nói cách khác, khả năng của các thành phần xã hội vừa là căn cứ, vừa là đối tượng của các tác động hình thành phẩm chất ĐTCS.

Ba là, đổi mới quy định quản lý của chủ thể chính sách hướng vào tạo điều kiện phát huy vai trò của những chủ thể chính sách có phẩm chất phù hợp. Điều chỉnh các quy định quản lý dựa trên cơ sở sàng lọc, loại bỏ bộ phận ĐTCS không có phẩm chất phù hợp. Chú ý khắc phục cách thức đổi mới quy định quản lý tách rời và thoát ly thay đổi về ĐTCS. Nỗ lực tập trung vào đổi mới quy định quản lý một cách biệt

lập thực chất là chuyển từ bất hợp lý này sang bất hợp lý khác: từ ràng buộc, kìm hãm ĐTCS đủ phẩm chất chuyển sang buông lỏng quản lý ĐTCS thiếu phẩm chất; từ kiểm soát quá chặt chẽ ĐTCS đủ phẩm chất chuyển sang tạo điều kiện cho ĐTCS thiếu phẩm chất lợi dụng; từ thiếu quy định phù hợp với ĐTCS đủ phẩm chất chuyển sang thiếu quy định phù hợp với ĐTCS thiếu phẩm chất; từ quy định quản lý gây ra trì trệ chuyển sang quy định quản lý gây nên rối loạn. v. v.

Bốn là, nâng cao thái độ tiếp nhận phản hồi của chủ thể chính sách. ĐTCS có phẩm chất phù hợp và quy định quản lý hỗ trợ tích cực cho việc phát huy các phẩm chất của ĐTCS sẽ đảm bảo cho các tác động phản hồi có chất lượng. Đây là tiền đề quan trọng để thay đổi thái độ tiếp nhận phản hồi từ ĐTCS của chủ thể chính sách. Đồng thời, cần chú ý thêm các giải pháp như: đề cao đúng mức việc tiếp nhận tác động phản hồi trong đánh giá hoạt động của chủ thể chính sách; tiến hành các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực và thái độ tiếp nhận tác động phản hồi của chủ thể chính sách; tìm kiếm và áp dụng các hình thức đối thoại bình đẳng và hiệu quả giữa các bên có liên quan.

*

* *

Nhấn mạnh vai trò kết nối của ĐTCS có khả năng mang lại tác dụng nâng cao chất lượng chính sách KH,CN&ĐMST. Với Việt Nam, chú ý vai trò kết nối của ĐTCS là hướng tiếp cận có nhiều ý nghĩa trong tìm hiểu nguyên nhân gây cản trở đổi mới chính sách KH,CN&ĐMST, cảnh báo các hậu quả của việc chạy theo cách thay đổi chỉ tập trung vào điều chỉnh quy định quản lý, xác định các giải pháp thúc đẩy nâng cao chất lượng chính sách KH,CN&ĐMST, chỉ ra những giới hạn phải tạm thời chấp nhận liên quan tới vai trò của ĐTCS. Cùng với ý nghĩa mang lại, khó khăn và phức tạp trong phát huy vai trò của ĐTCS có tác dụng xác định rõ hơn những điểm mấu chốt trên con đường phải vượt qua để mang lại thành công trong đổi mới chính sách KH,CN&ĐMST ✍